

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ
môi trường;
Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chủ
tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ
sở “Chợ thị trấn Trà Ôn”;
Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Ban Quản lý Chợ Trà Ôn
số 191/CV-BQLCTO ngày 23 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
5338/TTr-STNMT ngày 25 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ban Quản lý Chợ Trà Ôn, địa chỉ tại: Khu 1, Đường Gia Long, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Chợ thị trấn Trà Ôn”, địa điểm cơ sở: Khu 1, Đường Gia Long, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Chợ thị trấn Trà Ôn.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu 1, Đường Gia Long, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Trà Ôn về việc tổ chức lại Ban Quản lý chợ thị trấn Trà Ôn.

1.4. Mã số thuế: 1500355482.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chợ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích của cơ sở là 5.071 m².
- Tổng vốn đầu tư: 3,5 tỷ đồng.
- Công suất hoạt động của cơ sở: Chợ loại 2 (theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ, chợ có từ 200 – 400 điểm kinh doanh); gồm 2 nhà lồng chợ, chợ nông thôn và 4 sân mái che. Kinh doanh chủ yếu là nông sản, thực phẩm (gạo, bánh, kẹo, bún, bánh trắng, rau củ quả, thịt gia súc, gia cầm; thủy hải sản, gia cầm sống,...); bách hóa tổng hợp (vải, quần áo; gia vị; mỹ phẩm; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi; hàng thủ công mỹ nghệ, đồ sắt, dầu chai,...); ăn uống, giải khát,... Tại chợ không chế biến thức ăn để kinh doanh và không cho tổ chức nấu ăn tại chợ; không bố trí kinh doanh các ngành hàng phát sinh mùi hôi độc hại như thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất,... Thức ăn, nước uống do tiểu thương chuẩn bị sẵn đưa đến chợ để kinh doanh, tiểu thương không chế biến thức ăn, nước uống tại chợ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý Chợ Trà Ôn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 23 tháng 01 năm 2025 đến ngày 23 tháng 01 năm 2035).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Trà Ôn;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 85.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

|